TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 25-02-2021
Về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: bà Phạm Thị Hương Diệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Thảo;

Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh.

- Thư ký phiên toà: bà Vũ Thị Thuyến, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương *tham gia phiên tòa*: bà Bồ Thị Hồng, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 300/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2020 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1974; địa chỉ: tổ 3, ấp Suối Sâu, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Dương; có mặt.

- *Bị đơn:* bà Huỳnh Thị Bích Tr, sinh năm 1975; địa chỉ: tổ 5, khu phố 5, phường U, thị xã T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 27-7-2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Văn H trình bày:

Ông Nguyễn Văn H và bà Huỳnh Thị Bích Tr chung sống với nhau vào năm 2005, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đất Cuốc, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương vào ngày 01-9-2006. Ông H làm nghề tự do, còn bà Tr làm nhân viên văn phòng, thu nhập của hai vợ chồng đảm bảo chi tiêu sinh hoạt trong gia đình. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được

khoảng 09 năm, đến tháng 12-2014, bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tôn trọng lẫn nhau. Khi mâu thuẫn vợ chồng xảy ra, hai bên gia đình đã khuyên bảo để ông H và bà Tr giải quyết mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2015 đến nay, bà Tr chuyển về nhà cha mẹ ruột sinh sống tại khu phố 5, phường Uyên Hưng, thị xã Tân Uyên, còn ông H vẫn sống tại tổ 3, ấp Suối Sâu, xã Đất Cuốc, huyện Bắc Tân Uyên. Do cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng không giải quyết được nên ông H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với bà Tr.

Về con chung: Ông H và bà Tr có 01 con chung tên Nguyễn Tr Thục Vy, sinh ngày 20-10-2006. Khi ly hôn, ông H yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu bà Tr pH cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, ông H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn, nuôi con chung.

Bị đơn bà Huỳnh Thị Bích Tr vắng mặt, không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm tại phiên toà sơ thẩm như sau:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Theo Biên bản xác minh ngày 03-12-2020, bị đơn bà Huỳnh Thị Bích Tr có hộ khẩu thường trú tại tổ 5, khu phố 5, phường Uyên Hưng, thị xã Tân Uyên. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt văn bản tố tụng cho bà Tr và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định tại Điều 180 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nhưng bà Tr vẫn không đến Tòa án để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn bà Huỳnh Thị Bích Tr.

[2] Ông Nguyễn Văn H và bà Huỳnh Thị Bích Tr tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2005, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đất Cuốc, huyện Bắc Tân Uyên, theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 19-2006, quyển số 01/2006 vào ngày 01-9-2006, là hôn nhân hợp pháp.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: theo lời trình bày của ông H thì thời gian đầu sau khi kết hôn, ông H và bà Tr chung sống hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng bắt đầu phát sinh từ năm 2014, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tôn trọng lẫn nhau, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay. Trong thời gian ly thân, ông H và bà Tr không còn quan tâm nhau nữa. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, Tòa án triệu tập bà Tr tham gia tố tụng nhưng bà Tr vắng mặt không có lý do, không có ý kiến trình bày trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Việc bà Tr vắng mặt không có lý do, là tự từ bỏ quyền, nghĩa vụ tham gia tố tụng, nghĩa vụ chứng minh của mình. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ lời trình bày của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập có đủ căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa ông H và bà Tr là thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, ông H yêu cầu được ly hôn với bà Tr là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về con chung: Ông H và bà Tr có 01 con chung tên Nguyễn Tr Thục Vy, sinh ngày 20-10-2006, hiện nay cháu Vy đang sống chung với ông H. Ông H yêu cầu được nuôi con chung, cháu Vy hiện nay đã trên 07 tuổi cũng có nguyên vọng sống với ông H. Do vậy, Hội đồng xét xử giao cháu Vy cho ông H chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Văn H không yêu cầu bà Huỳnh Thị Bích Tr phải cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[6] Ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

[7] Về lệ phí: Ông Nguyễn Văn H phải chịu lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định tại Điều 180 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

[8] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Các Điều 28, 35, 39, 147, 180, 227, 228, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 56, 81, 82, 83, 84 và 85 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn H như sau:

- Về hôn nhân: Ông Nguyễn Văn H được ly hôn với bà Huỳnh Thị Bích Tr.

- Về con chung: Giao con chung Nguyễn Tr Thục Vy, sinh ngày 20-10-2006 cho ông Nguyễn Văn H chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Bà Huỳnh Thị Bích Tr không phải cấp dưỡng nuôi con.

Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người được trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung, nợ chung: các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

2. Về lệ phí: ông Nguyễn Văn H phải chịu 5.000.000 đồng (đã thực hiện xong).

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: ông Nguyễn Văn H phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0051703 ngày 06-10-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- Chi cục THA dân sự thị xã Tân Uyên;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Hương Diệp

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Hương Diệp